|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: ĐỊA LÍ - Lớp 9**   |  | | --- | | **MÃ ĐỀ A** | |

**A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *(5,0 điểm)*** *Mỗi câu đúng: 0,33 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án đúng** | B | A | C | D | A | C | A | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án đúng** | A | D | D | C | D | C | B |

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(3,0 điểm)** | **a** | **Trình bày tiềm năng, thực trạng phát triển của ngành du lịch biển - đảo ở nước ta.** | ***2,0*** |
|  | **\* Tiềm năng:**  - Dọc bờ biển nước ta, suốt từ Bắc vào Nam có trên 120 bãi cát rộng, dài, phong cảnh đẹp, thuận lợi cho việc xây dưng các khu du lịch và nghỉ dưỡng.  - Nhiều đảo ven bờ có phong cảnh kì thú, hấp dẫn khách du lịch. Đặc biệt, vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.  *(Nếu HS nêu không đủ các ý trên nhưng có nêu được:* Việt Nam có nguồn tài nguyên du lịch biển phong phú *thì GV chấm 0,25đ nhưng tổng điểm của phần tiềm năng không quá 1,0đ).* | *0,5*  *0,5* |
| **\* Thực trạng:**  - Một số trung tâm du lịch biển đang phát triển nhanh, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.  - Hiện nay, du lịch biển mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động tắm biển. Các hoạt động du lịch biển khác còn ít được khai thác, mặc dù có tiềm năng rất lớn. | *0,5*  *0,5* |
| **b** | **Nêu một số giải pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.** | ***1,0*** |
|  | - Thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với bối cảnh biến đổi khí hậu.  - Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi để cung cấp nước vào mùa khô, tiêu nước vào mùa mưa, hạn chế tác động của xâm nhập măn, ... | *0,5*  *0,5* |
| **2**  **(2,0 điểm)** | **a** | **Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của các vùng ở nước ta năm 2010 và năm 2020.** | ***1,5*** |
|  | \* **Vẽ biểu đồ:**  - Đủ tên biểu đồ, đơn vị ở trục, kí hiệu, chú thích;  - Đúng về tỉ lệ thể hiện số liệu;  - Tính thẩm mĩ.  *(Thiếu mỗi nội dung trong kĩ năng vẽ biểu đồ: trừ 0,25 điểm)* |  |
| **b** | **Nêu nhận xét về tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước và Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2010 - 2020.** | ***0,5*** |
|  | Tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long:  - chiếm tỉ lệ lớn so với cả nước (hơn 70%).  - lớn gấp hơn 4 lần Đồng bằng sông Hồng. (4,8 - 4,1 lần ...) | *0,25*  *0,25* |

\* *Học sinh có thể diễn đạt theo các cách khác nhau nhưng có ý đúng thì chấm theo điểm tối đa của mỗi ý.*

- HẾT -